

Số: /QĐ-UBND

Tây Sơn, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
nhãn hiệu chứng nhận “Gà Nòi đất võ Tây Sơn”

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của theo Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 9 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011 và Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gà Nòi đất võ Tây Sơn”.

Điều 2. Giao Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;

Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (kèm hồ sơ đăng ký);
- Sở Khoa học và Công nghệ (p/hợp);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Mỹ

**QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN GÀ NÒI ĐẤT VÕ TÂY SƠN**

*(Ban hành theo Quyết định số ... /...../QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

Quy chế này nhằm quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gà Nòi đất võ Tây Sơn” (được gọi tắt là NHCN) thành một thương hiệu mạnh trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức/cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trong việc phát triển chăn nuôi và kinh doanh sản phẩm có xuất xứ từ huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. NHCN là nhãn hiệu được đăng ký độc quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý, các tổ chức/cá nhân sử dụng NHCN trong quản lý, chăn nuôi và kinh doanh sản phẩm có xuất xứ từ huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ được sử dụng có nghĩa như sau:

1. NHCN được áp dụng trong quy chế này là nhãn hiệu chứng nhận “Gà Nòi đất võ Tây Sơn” áp dụng cho sản phẩm Gà Nòi (được gọi tắt là sản phẩm) có xuất xứ từ huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Tổ chức/cá nhân: Là các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN: Là văn bản do cơ quan quản lý NHCN cấp cho các tổ chức/cá nhân khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế này.

4. Quyền sở hữu NHCN: Là quyền của chủ sở hữu đối với NHCN (bao gồm: quyền đăng ký, quyền cho phép đăng ký NHCN; quyền quản lý NHCN; quyền trao và thu hồi quyền sử dụng NHCN).

5. Quyền sử dụng NHCN: Là quyền được gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) NHCN đó trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó.

Điều 4. Chủ sở hữu NHCN

1. Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn là chủ sở hữu NHCN.
2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn) là cơ quan được UBND huyện ủy quyền quản lý NHCN.

Điều 5. Điều kiện được sử dụng NHCN

Tổ chức/cá nhân sử dụng NHCN nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có hoạt động chăn nuôi và kinh doanh sản phẩm có xuất xứ từ huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
2. Được cơ quan quản lý NHCN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN.
3. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các yêu cầu về đặc tính, chất lượng và quy trình kỹ thuật chăn nuôi và chăm sóc sản phẩm được quy định tại quy chế này trong suốt quá trình sản xuất và lưu thông.
4. Cam kết tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các nội dung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN trong quá trình sử dụng.
5. Đóng góp các khoản chi phí quản lý và sử dụng NHCN theo quy định.

Điều 6. Biểu trưng của NHCN

Biểu trưng của NHCN là Logo (*kèm theo Phụ lục 1 của quy chế này*).

Điều 7. Vùng sản xuất sản phẩm

Vùng sản xuất sản phẩm mang NHCN là toàn bộ huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được xác định theo Bản đồ vùng sản xuất sản phẩm (*kèm theo Phụ lục 2 của quy chế này*).

Chương II

CÁC ĐẶC TÍNH CỦA SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 8. Sản phẩm mang NHCN

Sản phẩm mang NHCN gồm các loại Gà Nòi dạng gà nguyên con, thịt gà có xuất xứ nguồn gốc được chăn nuôi trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Điều 9. Các đặc tính chất lượng

Các đặc trưng về cảm quan cũng như các tính chất, chất lượng đặc thù của

sản phẩm và quy trình sản xuất của sản phẩm được nêu tại quy chế này gồm: Quy trình kỹ thuật chăn nuôi và chăm sóc sản phẩm mang NHCN (*kèm theo Phụ lục 3 của quy chế này*); Đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm mang NHCN (*kèm theo Phụ lục 4 của quy chế này*).

Điều 10. Phương pháp đánh giá các đặc tính chất lượng

1. Phương pháp lấy mẫu: Mẫu sản phẩm để đánh giá chất lượng phải được lấy ngẫu nhiên tại các tổ chức/cá nhân do Cơ quan quản lý thực hiện cùng với các tổ chức/cá nhân có liên quan.

2. Phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm: Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm mang NHCN phải được đánh giá theo phương pháp quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN); Trường hợp phương pháp thử không có trong TCVN thì phương pháp đánh giá chất lượng sẽ do Cơ quan quản lý và tổ chức/cá nhân xác định.

Chương III

QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan quản lý NHCN

Cơ quan quản lý NHCN có nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra và tổ chức đánh giá chất lượng sản phẩm mang NHCN.
2. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN cho các tổ chức/cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này.
3. Quản lý việc sử dụng nhãn hiệu của các tổ chức/cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN.
4. Phát hiện, xử lý và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm các quy định về sử dụng NHCN.
5. Đình chỉ quyền sử dụng hoặc thực hiện các hình thức xử lý vi phạm và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung hay gia hạn văn bằng bảo hộ NHCN.
6. Phổ biến và cung cấp đầy đủ mọi thông tin cần thiết liên quan đến NHCN cho các tổ chức/cá nhân sử dụng.

Điều 12. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN

1. Tổ chức/cá nhân có nhu cầu sử dụng NHCN phải gửi đơn đề nghị cơ quan quản lý NHCN (*kèm theo Phụ lục 5 của quy chế này*) để được xem xét giải quyết.
2. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị của các tổ chức/cá nhân, cơ quan quản lý phải tiến hành kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất

và kinh doanh của tổ chức/cá nhân yêu cầu theo Điều 5 của Quy chế này và đánh giá chất lượng thông qua việc lấy và gửi mẫu sản phẩm tới các phòng kiểm nghiệm để đánh giá.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan quản lý NHCN đề xuất cho UBND huyện Tây Sơn ra quyết định về việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN. Trong trường hợp từ chối, phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Điều 13. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN phải có các nội dung sau:

- a) Tên và địa chỉ tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng nhận;
- b) Ngày tháng năm sinh của đại diện tổ chức/cá nhân;
- c) Logo NHCN in chìm trên Giấy chứng nhận;
- d) Thời hạn sử dụng NHCN;

đ) Xác nhận thời gian, họ tên, chữ ký của đại diện người có thẩm quyền và dấu của cơ quan quản lý NHCN.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN được làm thành 01 bản chính và trao cho tổ chức/cá nhân được cấp. Mỗi Giấy chứng nhận quyền sử dụng sẽ được cập nhật theo số thứ tự liên tục vào Sổ quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng của cơ quan quản lý. Trong trường hợp có yêu cầu cấp thêm các bản sao của văn bản thì cơ quan quản lý sẽ cấp (tối đa không quá 10 bản) nhưng trên bản sao phải có chữ “BẢN SAO” để phân biệt.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN có thời hạn là 05 năm.

4. Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN.

a) Đối với trường hợp tổ chức/cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhưng bị mất, hỏng thì làm công văn đề nghị cơ quan quản lý cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mới.

b) Đối với trường hợp hết thời hạn quy định mà trong quá trình sử dụng không vi phạm quy chế thì chỉ cần có đơn xin cấp lại và nộp lệ phí theo quy định cơ quan quản lý NHCN sẽ cấp lại.

c) Đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng trong quá trình sử dụng có vi phạm đến mức phải thu hồi, thì phải sau thời gian 01 năm kể từ ngày thu hồi mới được xem xét cấp giấy mới và thủ tục đề nghị cấp làm lại như lần đầu.

Điều 14. Sử dụng NHCN

Các tổ chức/cá nhân khi sử dụng NHCN:

1. Được sử dụng NHCN trên bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, thư từ giao dịch, phương tiện quảng cáo.
2. Phải sử dụng đúng và chính xác các dấu hiệu của NHCN gồm cả tên nhãn hiệu và hình ảnh logo.
3. Chỉ sử dụng NHCN cho sản phẩm hành hương đã được cơ quan quản lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng.
4. Được sử dụng NHCN kèm với nhãn hiệu riêng của tổ chức/cá nhân, nhưng không được sử dụng NHCN làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm của mình.
5. Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng NHCN dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả trường hợp tự cho phép sử dụng giữa các đơn vị thành viên.
6. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, hình thức sử dụng có hoặc không có NHCN nhưng làm sai lệch nhận thức hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của NHCN; mọi hình thức đưa thông tin sai về NHCN hoặc lạm dụng NHCN gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Điều 15. Quản lý việc sử dụng NHCN

1. Cơ quan quản lý có thể kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc sử dụng nhãn hiệu của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng để nhằm duy trì và đảm bảo những tiêu chuẩn và đặc tính riêng của sản phẩm mang NHCN.
2. Cơ quan quản lý có quyền ra quyết định đình chỉ hoặc thu hồi vĩnh viễn việc sử dụng NHCN trong các trường hợp sau:
 - Tổ chức/cá nhân không còn đáp ứng điều kiện sử dụng nhãn hiệu quy định tại Điều 5 Quy chế này.
 - Tổ chức/cá nhân vi phạm quy định về sử dụng nhãn hiệu tại Điều 14 Quy chế này.
3. Cơ quan quản lý có nghĩa vụ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với NHCN để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN.

Điều 16. Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHCN

1. Định kỳ, cơ quan quản lý sẽ cùng tổ chức/cá nhân lấy mẫu kiểm tra sản phẩm. Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm đối với một tổ chức/cá nhân không được vượt quá 02 lần trong năm.
2. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm về chất lượng của sản phẩm, cơ

quan quản lý có quyền đột xuất yêu cầu tổ chức/cá nhân lấy mẫu để kiểm tra, đánh giá chất lượng của sản phẩm.

Điều 17. Chi phí tổ chức/cá nhân phải trả cho việc sử dụng NHCN

Chi phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng; chi phí thường niên duy trì; chi phí kiểm nghiệm cho việc đánh giá để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng; chi phí kiểm tra chất lượng định kỳ hay đột xuất trong quá trình sử dụng NHCN phải được thực hiện theo thoả thuận bằng văn bản, cam kết, hợp đồng,... giữa cơ quan quản lý và các tổ chức/cá nhân trên cơ sở đảm bảo cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng và quản lý việc sử dụng NHCN.

Chương IV

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 18. Quyền lợi khi tham gia sử dụng NHCN

1. Các tổ chức/cá nhân sử dụng NHCN hoàn toàn bình đẳng về quyền, lợi ích cũng như nghĩa vụ liên quan.

2. Các tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đều có quyền:

a) Gắn NHCN trên bao bì cho loại sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng do mình sản xuất, kinh doanh.

b) Có quyền khai thác, sử dụng và hưởng các lợi ích kinh tế phát sinh từ NHCN.

c) Được Nhà nước bảo hộ quyền sử dụng hợp pháp NHCN.

Điều 19. Trách nhiệm khi tham gia sử dụng NHCN

1. Thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 14,15,17 của Quy chế này.

2. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng NHCN nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với NHCN.

3. Duy trì và bảo đảm chất lượng sản phẩm mang NHCN quy định tại Quy chế này.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20 : Các hành vi vi phạm

Các hành vi vi phạm quyền sở hữu và quyền sử dụng NHCN theo Quy chế này bao gồm:

1. Hành vi sử dụng NHCN của các tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy chế này nhưng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo Điều 19 của Quy chế này;

2. Hành vi sử dụng NHCN của các tổ chức/cá nhân khác khi chưa được sự cho phép của Cơ quan quản lý NHCN;

3. Dấu hiệu gắn trên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch, biểu hiện, phương tiện quảng cáo và các phương tiện kinh doanh khác, trùng hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với NHCN.

4. Có các hành vi khác làm ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng của NHCN.

Điều 21. Hình thức xử phạt

Tùy theo mức độ, các hành vi vi phạm quyền sở hữu và quyền sử dụng NHCN có thể bị xử lý như sau:

1. Tạm đình chỉ hoặc tước quyền sử dụng NHCN đối với tổ chức/cá nhân có hành vi quy định tại khoản 1, Điều 20 Quy chế này.

2. Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 20 Quy chế này.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Bất kỳ tổ chức/cá nhân nào phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với NHCN này đều có quyền yêu cầu cơ quan quản lý NHCN báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền xử lý theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các tổ chức/cá nhân khi sử dụng NHCN phải tuân thủ tất cả các quy định tại Quy chế này. Trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan quản lý NHCN có trách nhiệm theo dõi và xử lý các trường hợp sai phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức/cá nhân có thành tích trong quá trình quản lý, sử dụng và phát triển NHCN được khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 24. Cơ chế giải quyết tranh chấp về NHCN

1. Đối với các tranh chấp xảy ra trong nội bộ giữa các tổ chức/cá nhân được cấp quyền sử dụng NHCN thì cơ quan quản lý có trách nhiệm chủ trì, giải quyết.

2. Đối với các tranh chấp với bên ngoài (tổ chức/cá nhân được quyền sử dụng NHCN hoặc cơ quan quản lý với tổ chức/cá nhân bên ngoài) thì chủ sở hữu NHCN giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các tranh chấp giữa cơ quan quản lý với tổ chức/cá nhân sử dụng NHCN sẽ do chủ sở hữu NHCN giải quyết.

Điều 25. Điều khoản thi hành

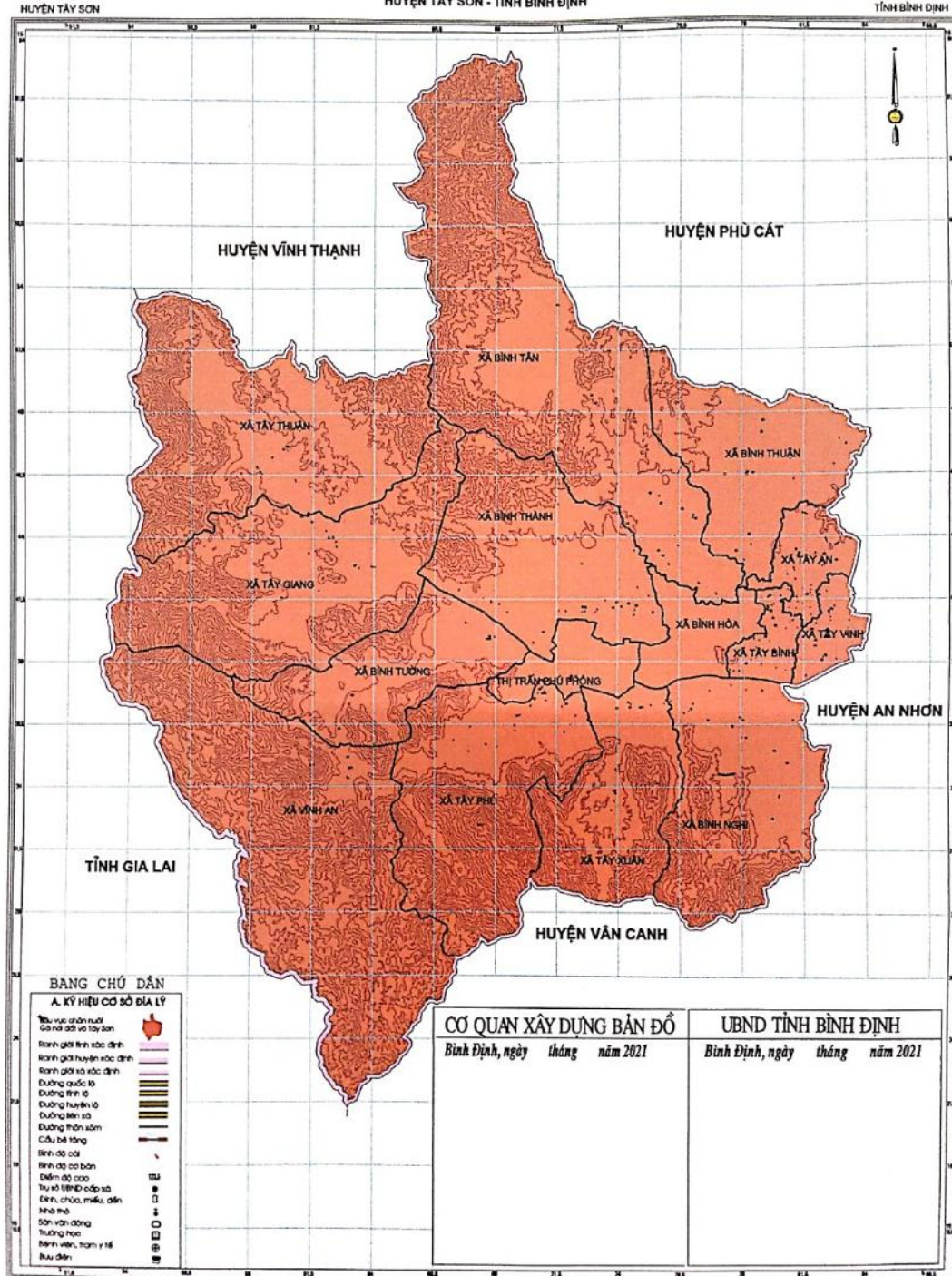
1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký NHCN.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn vướng mắc thì cơ quan quản lý NHCN, các tổ chức/cá nhân liên quan phản ánh về UBND huyện Tây Sơn để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BIỂU TRƯNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN (LOGO)

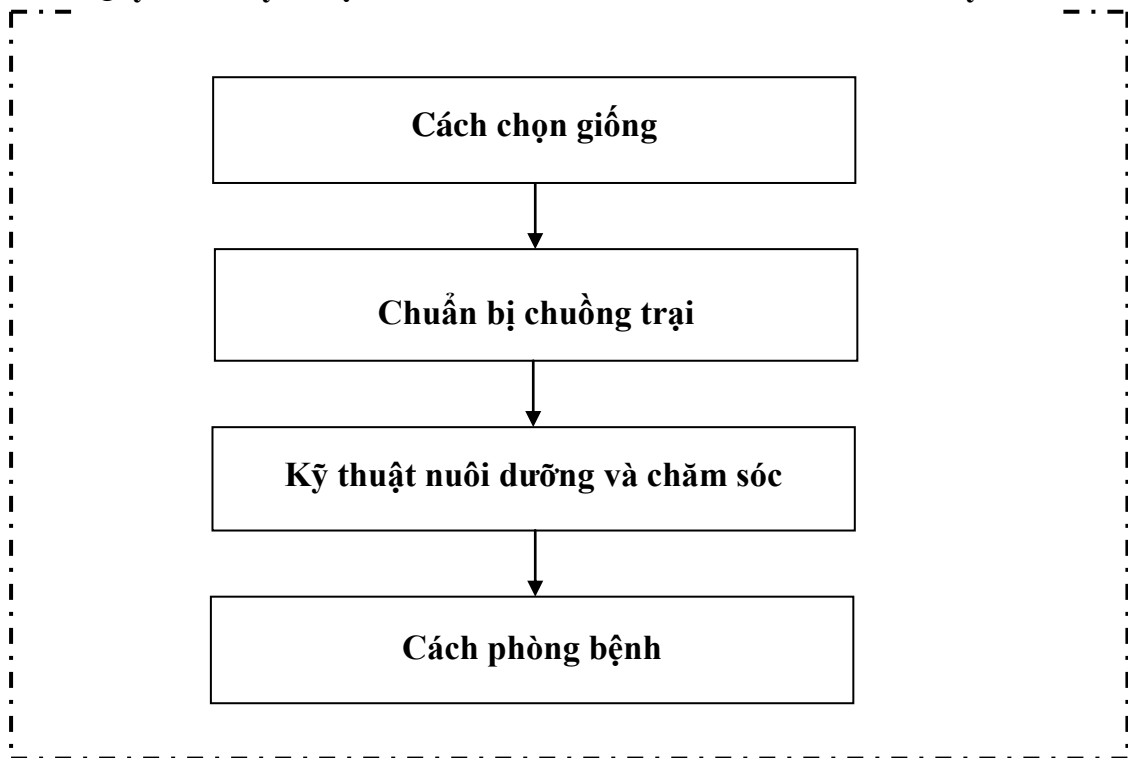
BẢN ĐỒ VÙNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM

BẢN ĐỒ VÙNG CHĂN NUÔI GÀ NÒI ĐẤT VỎ TÂY SƠN HUYỆN TÂY SƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH



QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHĂN NUÔI VÀ CHĂM SÓC SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN GÀ NÒI ĐẤT VĨ TÂY SƠN

Quy trình kỹ thuật chăn nuôi và chăm sóc Gà nòi đất vĩ Tây Sơn



1. Cách chọn giống

- Có bộ lông ít, cọng lông to và cứng. Những nơi như đầu, ngực, đùi và cổ của gà ít lông. Nhưng những khu vực như hai cánh thì mọc lông rất rậm.

- Phần mặt của gà nhỏ gọn, tích hầu như là không có,

- Phần tai của gà cũng không phát triển nhiều.

- Mông của gà nhìn rất thấp với 2 loại phổ biến là mông lá dâu, mông cục.

- Mỏ của gà to và ngắn nhưng nhìn cũng rất nhọn, sức mỏ rất khỏe.

- Phần mắt của gà thụt vào sâu bên trong, mí mắt nhỏ nhưng dày và có nhiều màu khác nhau.

- Từ tháng thứ 7 thì gà sẽ gáy rõ và thời gian này gà trống có thể đập mái để giao hợp, gây giống.

- Nếu chọn nuôi lấy thịt thì nên chọn lai với gà ta để đảm bảo lớn nhanh, sức đề kháng tốt, thịt ngon.

- Nếu chọn nuôi lấy giống chọi thì nên chọn những con gà có bố mẹ đẹp mã và khỏe mạnh.

2. Chuẩn bị chuồng trại

- Khi xây dựng chuồng trại cho Gà Nòi cần lưu ý một số yếu tố như sau:

+ Nên xác định số lượng gà cần nuôi để biết diện tích chuồng cần có là bao nhiêu. Tốt nhất, thông thường thì mỗi con gà cần khoảng từ 30 - 50 cm về không gian.

+ Bảo đảm chuồng gà mát, thoáng và kín để tránh gió lùa, đồng thời cách nhiệt tốt để gà không bị nóng.

+ Cần xây tổ cho gà ấp.

3. Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc

3.1. Thức ăn chăn nuôi

- Thông thường với Gà Nòi thì thức ăn chính là ngũ cốc, hạt ngô, thóc giúp gà không bị tích mỡ. Ngoài ra, tùy thuộc vào từng thời kỳ mà có chế độ cho gà ăn phù hợp như sau:

+ Khi gà con đã tách mẹ thì nên cho ăn cám gạo (10%), ngô (20%), cá tươi nấu chín (20%), rau (20%) và thóc (30%).

+ Khi gà đạt 0.5 kg thể trọng có thể cho gà ăn kèm thức ăn công nghiệp khoảng 30%.

+ Nếu nuôi để thi đấu thì nên bổ sung thức ăn như: lúa, giá đỗ, thịt bò, lươn, lòng đỏ trứng, vịt lộn, chuối xiêm, giun, tép mỗi ngày.

- Thường xuyên thay đổi các loại thức ăn để kích thích gà ăn ngon.

* Lưu ý: Khi nuôi Gà Nòi để lấy thịt cũng cần để gà trải qua quá trình sô đá vài lần, bởi vì gà chọi chưa cho đá thì thịt gà chọi ăn không ngon.

3.2. Vệ sinh chuồng, trại và chăm sóc

- Vệ sinh chuồng, trại sạch sẽ, mỗi sáng mở cửa quanh chuồng để đón ánh nắng để tiêu diệt vi trùng, kí sinh trùng cho chuồng, trại và gà.

- Cần vệ sinh máng ăn, máng uống sạch sẽ, cọ rửa phơi nắng sát trùng, không được để bám thức ăn hôi thiu.

- Thường xuyên quét dọn sạch sẽ thức ăn bị vương vãi để ngăn ngừa các mầm mống bệnh tật.

- Hàng ngày thay nước uống, tránh để nước đóng cặn bã quá nhiều.

- Thường xuyên theo dõi tình hình thực tế và tình trạng sức khỏe của gà để có những biện pháp xử lý kịp thời khi có hiện tượng bất thường.

- Mỗi tháng cần tẩy uế dụng cụ chuồng trại, tẩy mùi hôi thối...

4. Cách phòng bệnh

Tùy vào độ tuổi, thời tiết, mùa vụ và tình hình thực tế, Gà được phòng bệnh bằng cách tiêm vaccin theo khuyến cáo của cơ quan chức năng và các quy định hiện hành của nhà nước.

ĐẶC TÍNH, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN GÀ NỒI ĐẤT VÕ TÂY SƠN

I. Đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm thịt Gà Nồi

1. Chỉ tiêu Lý - Hóa

STT	Chỉ tiêu chất lượng	Đơn vị tính	Yêu cầu đạt được	Phương pháp thử nghiệm
1	pH		5,91	TCVN 4835 : 2002
2	Amoniac	mg/100g	11,2	Ref. TCVN 3706 : 1990
3	Pb	mg/kg	KPH	Ref. AOAC 2015.01 (ICP/MS)
4	Cd		MDL = 0,05	

2. Chỉ tiêu Vi sinh

STT	Chỉ tiêu chất lượng	Đơn vị tính	Yêu cầu đạt được	Phương pháp thử nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (**)	CFU/g	$6,9 \times 10^6$	TCVN 4884 - 1 : 2015
2	E.coli		$1,9 \times 10^2$	TCVN 7924 - 2 : 2008

3. Bao gói, vận chuyển, bảo quản

3.1. Bao gói: Sản phẩm được bao gói trong bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

3.2. Ghi nhãn hàng hóa: Sản phẩm được ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, ngày 14/04/2017 của Chính phủ “về nhãn hàng hóa”.

3.2. Vận chuyển: Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dùng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và không ảnh hưởng đến chất lượng thịt.

3.3. Bảo quản: Sản phẩm được bảo quản ở nơi khô, sạch, thoáng mát.

II. Đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm con Gà Nồi

1. Đặc điểm hình dáng

- Mỏ to thẳng, miệng rộng, đầu mỏng dàu, mắt chữ điền.
- Cổ to, dài, thẳng.
- Lưng rộng, cánh dài.
- Đùi to, phần đùi dài hơn phần cán.
- Chân thanh, ngón thẳng, vảy mỏng – khô.

2. Đặc điểm màu lông

- Màu ô : ô ướt hoặc ô toàn sắc
- Màu tía: tía mật ngã màu đen hoặc tía ngũ sắc
- Màu xám: xám khô

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬT CHO PHÉP SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tây Sơn.

Tôi tên là:

Đại diện cho:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.../.../... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Gà Nòi đất võ Tây Sơn.

Căn cứ Điều 5, Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Gà Nòi đất võ Tây Sơn.

Chúng tôi nhận thấy, tổ chức/cơ sở chúng tôi đáp ứng các điều kiện để sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Gà Nòi đất võ Tây Sơn. Nay, chúng tôi làm đơn này kính đề nghị quý cơ quan xem xét, cho phép chúng tôi được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Gà Nòi đất võ Tây Sơn (*bao gồm sử dụng hình ảnh nhãn hiệu và danh mục sản phẩm, dịch vụ đi kèm nhãn hiệu*) cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hồ sơ gửi kèm:

- Đơn đề nghị;
- Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh;
- Hồ sơ chứng minh đáp ứng các điều kiện như : an toàn thực phẩm, môi trường, cháy nổ, ... (nếu có);
- Hồ sơ chứng minh phù hợp các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận Gà Nòi đất võ Tây Sơn.

Chúng tôi cam kết chấp hành tốt Quy chế, phát huy giá trị nhãn hiệu chứng nhận Gà Nòi đất võ Tây Sơn, đồng thời tích cực hoạt động và đóng góp một cách có hiệu quả vào hoạt động của quý cơ quan.

Trân trọng!

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC